**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**TẬP 100**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “Đại kinh Khoa chú” trang 330, hàng thứ sáu, bắt đầu xem hai câu cuối: “Phương tiện có hai thứ, một là hiểu sâu ‘không’ mà chẳng chấp tướng thọ chứng”, bài trước chúng ta học đến chỗ này. “Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam thừa”, Tam thừa là pháp phương tiện, đó là pháp do Thế Tôn thiết lập nên để dạy học; bởi vì, căn tánh chúng sanh chẳng đồng. Căn tánh có ba hạng “thượng-trung-hạ”, cho nên giáo học của Phật có Ba thừa. Thứ nhất là “hiểu sâu ‘không’ mà chẳng chấp tướng thọ chứng”. Cái ý này nói rất sâu, thông thường, đặc biệt là hàng mới học Phật. “Thủ tướng” tức là chấp tướng, có tướng, có thọ, có chứng. Đó có phải là thật không? Thật sự không có. Tự tánh làm gì có “tướng” thì lấy đâu ra có “thọ”. Tướng là hiện tượng vật chất, thọ là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tâm lý; chứng là do Phật vì phương tiện mà nói thôi... Chứng quả, chứng Tiểu thừa, chứng Đại thừa, chứng Nhất thừa, đây là chứng quả. Chúng ta nhất định phải nên biết rằng, phải thâm giải “không”. Không là gì? Đó là tự tánh.

Lục Tổ Huệ Năng Đại sư trong Đàn Kinh có nói về tự tánh. Khi Ngài khai ngộ đã nói ra năm câu, “nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Thanh tịnh là sao? Là không có hiện tượng vật chất, tự tánh không có hiện tượng vật chất. Câu thứ hai là: “Nào ngờ tự tánh, không sanh không diệt”, không sanh không diệt. Trong không sanh không diệt, tức là không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt thì không phải tự tánh. Không phải tự tánh, thế là cái gì? Là a lại da. A lại da là giả, nó do đâu mà có? Nó do tự tánh biến hiện ra. Tự tánh vì sao có thể biến ra được? Do một niệm bất giác. Cái niệm này, phàm phu Sáu nẻo không biết mà đến A La Hán, Bích Chi Phật cũng không biết, cả Tam thừa Bồ Tát cũng không biết. Vậy ai biết? Bồ Tát Đại thừa Sơ trụ trở lên bên Viên giáo biết. Biết rằng có sự việc này, chắc chắn không có hoài nghi gì hết, đinh ninh có việc như vậy. Nhưng có nhìn thấy không? Thấy rồi, chỉ là chưa chứng đắc. Vậy đến lúc nào mới có thể chứng được? Phật trong kinh Đại thừa thường nói là từ Bát Địa trở lên, Bát Địa này là Bát Địa Viên giáo. Từ Bát Địa trở lên có năm vị thứ, gồm: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Với Diệu Giác. Năm vị thứ này chứng đắc được rồi.

“Tướng, thọ, chứng” đắc đều là danh từ phương tiện mà Đức Phật sử dụng trong quá trình dạy học. Nếu như bạn cứ chấp trước nó là thật, có tướng, có thọ, có chứng, đây là phàm phu Sáu nẻo. Thủ tướng tức là chấp tướng; “tướng, thọ, chứng” là danh tướng được hình thành trong quá trình dạy học của Phật, để thuận tiện trong việc nói rõ về chân tướng sự thật. Nhưng bạn không được chấp tướng, bạn không được thật sự cho rằng có tướng, có thọ, có chứng. Thế thì hỏng rồi, tại sao? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh, một pháp cũng chẳng lập. Nói với bạn về Phật, Bồ Tát, nói Thanh Văn, Duyên Giác đều là giả thiết mà thôi, quyết định không phải là sự thật. Bạn hiểu được cái ý này, liễu giải được chân tướng thì những gì Phật nói, chúng ta đừng đem nó để vào trong tâm. Để vào trong tâm, bạn liền chẳng thể chứng đắc, vì bạn đã chấp tướng rồi. Quan trọng nhất là làm thế nào để không chấp, không chấp tướng, không chấp thọ, không chấp chứng. Biết rằng, ba cái danh từ này chỉ là giả thiết, hiểu được ý của nó thì không được chấp tướng, thế thì bạn liền chứng đắc rồi, thật sự chứng được rồi. Nếu như chấp tướng thì sao? Chấp tướng thì không chứng được. Sự lý này đều rất sâu, không dễ gì thể hội được. Nó là chân tướng sự thật, là thật tướng các pháp. Chân thật là thâm giải nghĩa không, không là không có tướng, thọ, chứng; “tướng, thọ, chứng” chỉ là giả danh mà thôi. Học Phật sợ nhất chính là ở chỗ này, chấp tướng, chấp thọ, chấp chứng. Nếu trong tâm thật có cái thứ ấy, thì coi như hư bột hư đường hết rồi.

Trong tâm thanh tịnh của tự tánh một pháp cũng chẳng lập, ngay cả Phật cũng chẳng có. Cho nên, Mã Minh Bồ Tát trong Đại Thừa Khởi Tín Luận dạy chúng ta, nên dùng tâm thái như thế nào để học Phật? Thứ nhất, “không chấp tướng ngôn thuyết” vì chân tướng sự thật không cách gì nói ra được. Văn tự chỉ là ký hiệu của lời nói, không chấp tướng ngôn thuyết, đương nhiên cũng chẳng thể chấp trước; tướng danh tự, tướng văn tự đều không được chấp trước, vì trong tâm thanh tịnh không có văn tự. Không có phân biệt, không có chấp trước; có phân biệt, có chấp trước, có khởi tâm động niệm, là Lục đạo phàm phu. Lục đạo phàm phu không những không thể lý giải nổi Đại thừa, mà ngay cả Tiểu thừa cũng chẳng hiểu nổi. Vậy rốt cuộc phải làm sao đây? Cổ đại đức có một câu nói coi như nói hết tất cả rồi, buông xả là được. Những gì Phật thuyết, tất cả những gì mà Phật biểu diễn, chúng ta có thể hiểu được ý tứ của Ngài. Có thể thể hội được là được rồi, tuyệt đối đừng để trong tâm. Để trong tâm, chính là chấp tướng, chấp thọ, chấp chứng. Có những thứ này không? Không có. Là do tâm của bạn nảy sinh ra vọng tưởng, sản sinh ra cái khái niệm ấy; chứ thực chất toàn là “không”. Không đến mức độ nào vậy? Cả cái biến Pháp giới hư không giới này, cái gì cũng không có.

“Vạn pháp giai không”, kinh Kim Cang nói thiệt là hay: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, không có lấy một thứ là thật. Những thứ đang bày ngay trước mắt chúng ta hiện nay, không phải đều rất thật sao? Giả thôi, chỉ là do bạn chẳng nhìn ra. Vì sao nó là giả? Vì giả là pháp sanh-diệt. Thật, cái thật sự thì không sanh không diệt…đó là thật. Mọi hiện tượng trong bầu vũ trụ này, không một thứ nào chẳng phải là giả, Phật pháp cũng là giả. Cái đạo lý này, chúng ta cần thể hội một cách thật tỉ mỉ. Bạn mà thật sự hiểu rõ rồi, thật sự minh bạch rồi, chứng tỏ bạn đã chứng đắc rồi đấy. Không chấp tướng chứng đắc, không chấp cái ý niệm rằng mình đã chứng đắc thì bạn thật sự chứng đắc rồi. Nếu như bạn chấp tướng, tôi chứng quả A La Hán rồi, tôi chứng Pháp thân Bồ Tát rồi, thế thì là giả thôi; bạn vẫn là phàm phu Sáu nẻo, chẳng có chứng đắc gì hết. Vì sao? Vì người chứng đắc, người ta buông bỏ tướng rồi. Bạn vẫn chưa buông, sự thì buông rồi nhưng trên lý vẫn chưa buông; chỉ cần có một thứ chưa buông xả, vậy là bạn vẫn chưa thực sự chứng đắc. Chúng ta không thể không biết cái chân tướng sự thật này được, cho nên ba từ đứng phía trước này quá sâu rồi.

“Thâm giải không”, người hiểu sâu “không” thì không chấp vào “không”. Không có cái ý niệm “khôn”g này, đó chính là không có thọ, cũng không có cái ý niệm chứng đắc. Cái gì cũng đều không có, họ là thật sự khế nhập vào thật tướng được Như Lai tán thán, lời này có thọ dụng cực lỳ lớn; chỉ cần bạn không chấp, không chấp tướng, không chấp vào hiện tượng vật chất; không chấp thọ, không chấp chứng là hiện tượng tâm lý. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tâm lý đều là giả, không một thứ nào là thật. Hải Hiền Lão hòa thượng nói với chúng ta, Di Đà chư Phật Như Lai có phương tiện Thiện Xảo. Thiện xảo đến tột bậc, giúp chúng ta ngay trong đời này có thể khế nhập cảnh giới. Phương tiện thiện xảo này chính là một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”. Câu Phật hiệu này là gì? Câu Phật hiệu này là tất cả các pháp, bao trọn hết thảy pháp một cách viên mãn trọn vẹn, không sót một pháp nào, đúng là diệu cực!

Tất cả chư Phật, tất cả danh hiệu của chư Phật; công đức rốt ráo viên mãn của tất cả sở tu sở chứng của hết thảy chư Phật, đều ở hết trong câu Phật hiệu này. Trong câu Phật hiệu này có giới luật không? Có.... Có đại giới viên mãn. Có trí huệ không? Có trí huệ cứu cánh viên mãn, có đức năng cứu cánh viên mãn, có tướng hảo cứu cánh viên mãn. Vì sao? Vì là tánh đức. Hết thảy pháp không rời tự tánh, bản thể của hết thảy pháp chính là tự tánh. Nó năng sanh năng hiện, hết thảy pháp là sở sanh sở hiện của nó. Còn cái năng sanh năng hiện thì không sanh không diệt. Sở sanh sở hiện thì sát na sanh-diệt; sanh-diệt thì không tồn tại. Chúng ta cho rằng mọi pháp này là tồn tại, trên thực tế chúng không hề có mặt, giống như nằm mộng vậy. Trong mộng, hình như có cảnh giới. Có người tỉnh mộng rồi, cảnh giới trong mộng biết rất rõ, dường như có chuyện như vậy nhưng có tìm cũng không tìm ra. Trong đời này, không thể mơ thấy hai giấc mộng giống hệt nhau. Những thứ do a lại da thức biến hóa, chính là mộng huyễn bào ảnh; đừng cho là thật, cho là thật thì hỏng rồi.

“Thâm giải không” trong câu kinh này… có người như vậy. Hiểu sâu về nó nhưng không chấp “tướng, thọ, chứng” nhưng rất ít. Không chấp “tướng, thọ, chứng” chính là viên mãn đầy đủ thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây là ý gì? Trong Đại thừa xưng các ngài là Pháp thân Như Lai, trong Tịnh độ tông thì gọi người đó là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân Như Lai. Thường là bất sanh bất diệt, tịch là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, là quang minh chiếu khắp. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” trên Đề kinh chính là Thường Tịch Quang, chính là Vô Lượng Thọ, chính là Thật Tướng các pháp, chính là Vô Thượng Bồ Đề. Câu tổng kết sau cùng, chính là “tự tánh”, tức là chân tâm của chúng ta. Nó ở đâu? Không lúc nào không có, không chỗ nào không có. Sáu nẻo luân hồi giống như bọt bóng trong cái biển lớn vậy. Lúc sanh lúc diệt, sanh-diệt vô thường, sanh-diệt bất trụ; niệm trước diệt, niệm sau sanh, tương tự tương tục. Phàm phu ra không nổi Sáu nẻo luân hồi, chính là vì nguyên nhân chấp tướng, chấp thọ, vấn đề chính ngay đây. Phật dạy chúng ta, chân thật chịu buông xả, thật sự có thể buông xả, phàm phu liền thành Phật. Phàm phu thành Phật rất nhanh, chỉ trong khoảng một niệm liền viên mãn chứng đắc. Dùng phương pháp gì? Phương pháp tối vi xảo diệu của Tịnh tông, là một câu Phật hiệu.

Hải Hiền Lão hòa thượng đã tác chứng cho chúng ta, Tổ sư đời thứ mười bốn của Tịnh tông. Điều kiện để làm Tổ, chính là vào cái thời này đối với Tịnh độ tông; làm ra cống hiến vô cùng lớn, độ sanh vô lượng. Tôi tiến cử Hải Hiền Lão hòa thượng làm tổ thứ mười bốn của Tịnh độ tông, quý vị có tán thành không? Có ai phản đối không? Tôi học Phật 63 năm, quy tâm về Tịnh độ đại khái được 40 năm. Tâm đắc trong 40 năm này của tôi, xin hồi hướng cho Hải Hiền Lão hòa thượng. Tôi xin nương Ngài làm thầy, tôi học tập với Ngài. Tôi thừa nhận Ngài là Tổ sư đời thứ mười bốn của Tịnh độ tông chúng ta. Trong cái thời đại lớn này, Ngài vì chúng ta biểu diễn phương pháp tu học. Thành tựu viên mãn rốt ráo, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không chuyển hướng, đây mới gọi là phương tiện chân thật. Hai loại phương tiện được nói ở chỗ này, chính là điều được nói trong bản Hội Sớ, loại thứ nhất là buông xả, loại thứ hai “do lý thật tướng thẳm sâu không ai tin nhận nổi”, rất khó tin nhận, “nên phải dùng phương tiện dụ dẫn quần sanh khiến cho họ giác ngộ dần dần”. Đây là thật, hiện nay rất khó có được người căn tánh thượng thượng. Người thượng thượng căn vừa nghe, vừa tiếp xúc là họ liền minh bạch, liền buông xả ngay. Cái này khó!

Trước kia, thầy tôi nói với tôi, trong kinh nói về loại người này. Ở trong lịch sử chỉ có một người, chính là Lục Tổ Huệ Năng Đại sư bên Thiền tông vào triều Đường. Ngài chưa từng đi học, không biết chữ; tâm địa thanh tịnh, bình đẳng từ bi. Ngài không biết chữ nên không thể đọc kinh, nhưng Ngài có thể nghe; nghe người ta đọc kinh, Ngài có thể khai ngộ. Bản thân người niệm không có ngộ nhập, nhưng người nghe lại ngộ nhập rồi, đó là bậc thượng thượng căn. Chúng ta theo học với một vị thầy, lão sư chưa khai ngộ nhưng học trò khai ngộ rồi. Liệu có khả năng đó không? Có. Vì sao? Vì do căn tánh không đồng. Căn tánh tại sao lại chẳng đồng vậy? Vì tập khí phiền não không giống nhau. Người có tập khí phiền não mỏng thì căn tánh tương đối lanh lợi; còn người tập khí phiền não nặng nề thì chướng ngại của họ khá nghiêm trọng, không khai ngộ nổi.

Thuở chúng tôi còn trẻ, lần đầu tiên gặp mặt người xuất gia của nhà Phật, chính là Chương Gia Đại sư; tôi liền thỉnh giáo với Lão nhân gia ngài: “Con theo tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học, thầy giảng cho con về triết học kinh Phật; con biết Đại thừa thù thắng, trang nghiêm không gì sánh bằng. Trong Phật giáo, liệu có phương pháp nào để con rất dễ khế nhập vào hay không”, tôi đưa ra một yêu cầu như vậy. Lão sư giống như đang ở trong định mà nhìn vào tôi, tôi cũng nhìn Ngài. Tôi nhìn Ngài cũng giống như đang ở trong định, thầy thấy tôi tâm khí bao chao. Tâm khí bao chao thì sao? Thì không thể nói; nói rồi cũng vô ích. Nhìn tôi hết nửa giờ đồng hồ, tôi giống như cùng với Ngài nhập định vậy, sự xốc nổi bao chao cũng đã buông xuống. Ngài mới nói chuyện, nói ra một chữ “có”. Chữ “có” này, khiến cho sự bao chao, dao động của chúng tôi lại nổi lên lại rồi, lại nổi lên thì thế nào? Ngài lại chẳng nói, nói ra được một chữ lại chẳng nói gì nữa. Ngừng khoảng bảy, tám phút; lần thứ hai tâm tình được lắng đọng xuống, Ngài chậm rãi từ từ nói ra sáu chữ: “Nhìn cho thấu, buông cho xuống”. Tốc độ nói của tôi là quá nhanh rồi, còn Ngài kéo âm từng chữ rất dài, từng chữ, từng chữ một …nói ra sáu chữ, dặn dò tôi: “Tôi hôm nay nói với anh sáu chữ này, anh chăm chỉ mà thực hiện cho được trong vòng sáu năm”. Tôi nói vậy phải bắt đầu từ đâu? Ngài nói với tôi bắt đầu từ “bố thí”, giảng cho tôi về tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí.

Đầu tiên việc tài bố thí đối với tôi mà nói là một chuyện rất khó. Tôi là một kẻ nghèo rớt mồng tơi, lấy đâu ra tiền mà bố thí? Đến chuyện cơm nước cũng đã là cả vấn đề, Ngài bèn hỏi tôi: “Thế một hào anh có không”. Một hào thì được, “vậy một đồng có được không?” Một đồng cũng miễn cưỡng. Ngài nói: “Anh cứ từ một hào, một đồng này mà bắt đầu học bố thí; phải thường ấp ủ cái tâm bố thí. Cái này rất quan trọng, gặp được cơ hội thì hãy tùy phận tùy sức đều được công đức viên mãn”, chúng tôi từ từ hiểu ra rồi. Thầy rất từ bi, cùng tôi ước định, chủ nhật mỗi tuần tôi đều đến nhà thầy một lần; Ngài có thời gian thì dạy cho tôi hai giờ đồng hồ; còn khi bận bịu thì dạy cho tôi một giờ. Tôi theo Ngài ba năm, nhưng chẳng nói được mấy câu. Nhưng những gì Ngài nói, tôi đều sâu sắc ghi khắc trong tâm; nỗ lực mà phụng hành, y giáo phụng hành.

Chúng tôi là phần tử tri thức, vừa mới tiếp nhận Phật giáo, thành công hay thất bại thường chỉ ngay khoảng một niệm. Tập khí phiền não quá nặng, nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: “Đại thừa Phật pháp là triết học đỉnh cao trên thế gian này”, tôi theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học, đây là triết học đỉnh cao. “Thích Ca mậu ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”, thầy còn nói, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Thật vậy sao? Tôi cũng là mỗi tuần thì gặp thầy Phương một lần, ngay tại nhà thầy. Tôi để ý trên chiếc bàn sách trong thư phòng của thầy, có phải có kinh Phật hay không? Tôi chú ý đến cái này, quả nhiên không sai. Trên bàn sách quả thật có bày biện kinh Phật, trước giờ chưa bao giờ nhìn thấy có lần nào, mà trên bàn thầy không có kinh Phật cả. Nên tôi tin lời thầy, thầy nói với tôi là lời thật, thầy thật sự có học.

Thế thầy có học giới luật không? Không có. Trong kinh Đại thừa có trí huệ, đương nhiên có nói đến giới luật nhưng lại không phải kiểu chuyên môn thuyết về giới. Thầy Phương tiếp nhận Đại thừa, đến cuối đời toàn tâm toàn lực đều đặt hết vào giáo lý Đại thừa. Thầy dạy học ở Đại học Đài Loan, giảng về triết học Tùy Đường, triết học Ngụy Tấn và triết học kinh Phật. Sau này tuổi già về hưu rồi, Đại học Phụ Nhân mời thầy đến nghiên cứu, giảng dạy về triết học Hoa Nghiêm. Cho nên, lúc tuổi già thầy ít nhất có 25 năm như thế, toàn giảng về Phật pháp; mở lớp ở trường học, vô cùng hiếm có. Kinh Hoa Nghiêm là do Lão nhân gia giới thiệu cho tôi, nói với tôi, đây là khái luận về toàn thể Phật pháp. Trong nhà Phật được xưng là căn bản pháp luân, mọi tông phái đều từ chỗ này mà phân ra, đều chẳng lìa khỏi Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giống như gốc của một cái cây vậy; nói với tôi bộ kinh này tuyệt diệu cực kỳ, có lý luận viên mãn, có phương pháp toàn diện; chu là trải khắp, có phương pháp cặn kẽ.

Phần sau còn có biểu diễn, làm ra để bạn nhìn thấy, bộ phận đó chính là 53 tham học. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, làm thế nào để mang đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm áp dụng vào trong cuộc sống, trong công việc; áp dụng vào xử việc, đối người, tiếp vật đây. Dùng lời hiện nay mà nói, chính là áp dụng vào việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Thật sự phi phàm, chân thật khó được, quả thật là đại học vấn của người thế gian. Nó có cái gốc của nó, gốc của nó là gì? Gốc của nó là A Di Đà Phật. Làm sao biết được chuyện đó? Vì kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng. Vị thiện tri thức sau cùng mà Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng, chính là Bồ Tát Phổ Hiền dùng “Mười Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc”, thế là chúng tôi liền hốt nhiên đại ngộ. Thế Giới Cực Lạc là gì? Thế Giới Cực Lạc chính là Pháp giới Hoa Nghiêm, là Thế giới Hoa Tạng. Đó là tinh hoa của Thế giới Hoa Tạng, là nòng cốt của Thế giới Hoa Tạng.

Bồ Tát Hải Hiền một câu Phật hiệu, niệm suốt 92 năm. Thành tựu của Ngài, đầu tiên là công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là Pháp thân Bồ Tát, giống như Huệ Năng Đại sư vậy. “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, vào lúc nào vậy? Tôi quan sát tỉ mỉ chiếc đĩa. Theo tôi thấy thì có lẽ là vào khoảng trước sau năm 40 tuổi, Ngài chứng đắc lý nhất tâm. Cả một khoảng thời gian dài như thế, Ngài có thể tự tại vãng sanh, có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Nhưng do nhận lời phó chúc của A Di Đà Phật; A Di Đà Phật giao sứ mạng cho Ngài, muốn Ngài thường trụ ở thế gian này. Vì hết thảy đồng học học Phật, đặc biệt là đồng học của Pháp môn niệm Phật; làm ra một tấm gương tốt, làm một hình mẫu tiêu chuẩn. Cho nên, thọ mạng của Ngài, tuổi thọ dài đến như vậy là do A Di Đà Phật ban cho Ngài; chứ tuổi thọ của Ngài, tôi tin có lẽ chỉ tầm bảy, tám mươi tuổi mà thôi. Ngài Hải Khánh 82 tuổi vãng sanh, còn mẹ của Ngài thì 86 tuổi; Ngài có lẽ cũng chỉ cỡ đó. Thế cả một thọ mạng dài ở đằng sau, là Phật để cho Ngài ở thế gian biểu pháp. Vì Ngài có thể chịu khổ, bằng lòng làm tấm gương tốt cho người khác xem, “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Giới của Ngài là giới gì? Thuở đầu chúng tôi ở Mỹ, ở California, có thành lập một Tịnh tông học hội Hoa Kỳ. Cái học hội này đến nay vẫn còn, do cư sĩ Dương Nhất Hoa lãnh đạo; đây là do khi tôi gặp Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cụ có dặn dò tôi, ở hải ngoại. Đạo tràng niệm Phật Tịnh tông đều gọi là Tịnh tông học hội, cái danh xưng này là do Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề ra. Không có thành lập chính thức ở Trung Quốc, Ngài hy vọng chúng tôi ở nước ngoài thành lập nhiều một chút.

Khoảng thời gian tôi ở Mỹ, ở Mỹ bao gồm cả Canada, tổng cộng hình như có hơn 30 cái Tịnh tông học hội. Tôi rời khỏi nhiều năm rồi vẫn chưa trở lại, nghe nói đâu đại khái vẫn còn mười mấy, hai mươi cái. Khi Tịnh tông học hội thành lập ở Mỹ, tôi có viết một bài duyên khởi, đề ra năm khóa mục dành cho hành môn, chính là “trì giới niệm Phật”, nhất định phải áp dụng nó. Năm khóa mục này thì thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người niệm Phật. Không những là Tịnh tông, mà mọi pháp môn đều không thể tách khỏi cái này. Nó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, có ba điều, tổng cộng mười một câu. Điều đầu tiên có bốn câu: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp”, đây là điều thứ nhất. Trong điều này có luân lý, có đạo đức, có nhân quả. Hiếu thân là rễ, kính thầy là gốc. Giống như một cái cây lớn vậy, rễ được chôn dưới đất. Bạn không nhìn thấy, cái mà bạn nhìn thấy là gốc của nó, chính là cái thân chính; tất cả mọi cành nhánh đều từ đây mà sanh ra. Cái gì là rễ? Hiếu là rễ. Cái gì là gốc? Kính là gốc. Kính…đối với hết thảy muôn sự muôn việc đều phải cung kính. Bạn thấy trong lúc lễ sám có câu: “Nhất tâm đảnh lễ, nhất tâm cung kính”. Giáo dục Thánh hiền chính là từ chỗ này mà nhập môn. Không có hai chữ này, Phật có đến dạy bạn, Khổng Tử có đến dạy bạn cũng đều vô dụng. Tại sao? Vì họ không thể hấp thụ nổi. Có hai chữ này thì có thể hấp thụ. Trong hai, ba mươi năm gần đây, tôi đề xướng ba cái gốc Nho-Thích-Đạo. Ba cái gốc này, chính là từ phước thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam phước của chúng tôi mà ra.

“Hiếu thân tôn sư” áp dụng vào Đệ Tử Quy, thực hiện như thế nào? Đệ Tử Quy làm được rồi, coi như “hiếu thân tôn sư” có gốc rồi. “Từ tâm bất sát” áp dụng vào Cảm Ứng Thiên; Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là của Đạo gia. Sau cùng là “tu Thập thiện nghiệp”, dùng nền tảng của Nho và Đạo để nâng lên đến Phật pháp, hai cái gốc của Nho-Thích-Đạo. Không có ba cái gốc này không vào cửa nổi. Quả thật, Trung Quốc vào thời xưa, sĩ đại phu học Phật đều là phải cắm cái gốc này cho vững vàng rồi, thì ở trong Phật pháp mới có thành tựu lớn. Cho nên, phước thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam phước là phước báu thế gian, là thiện pháp thế gian; thiện pháp thế gian là nền tảng của thiện pháp xuất thế gian. Không có thiện pháp thế gian, làm sao có thể có thiện pháp xuất thế gian được? Do đó, phước thứ hai chính là pháp xuất thế, đây là hàng Tiểu thừa: “Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, cụ túc chúng giới của Tịnh tông có pháp phương tiện đặc biệt. Năm khóa mục hành môn của chúng ta chính là Giới luật, bạn xem, Tịnh nghiệp Tam phước quyết định phải tuân thủ, Lục hòa kính, Tam phước, lục hòa, Tam học, Lục độ. Tam học “giới-định-huệ”, lục ba la mật, điều sau cùng là mười nguyện Phổ Hiền, rất dễ nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải tương ưng với những điều này, đây chính là trì giới niệm Phật; trái ngược lại thì sai rồi.

Lục hòa mới chân thật có thể chấn hưng Phật pháp. “Nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, cái ý này tức là chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi. Cái này còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì, gia hòa vạn sự hưng, xã hội muốn hài hòa, quốc gia muốn hài hòa. Trái đất muốn hài hòa, thì bắt đầu từ đâu? Từ chính mình mà làm. Tôi có thể đem năm môn này, năm khóa mục của hành môn thảy đều thực hiện, đều làm được cả rồi. Một câu Phật hiệu này niệm đến công phu đắc lực, làm gì có chuyện không vãng sanh được? Thật có lòng tin, thật sự nắm chắc phần vãng sanh; phải nên học theo cách hành trì của Lão hòa thượng. Ba người của chùa Phật Lai, mẹ của Lão hòa thượng nói đi là đi, tự tại biết bao. Biết trước ngay giờ, biết rằng mình sẽ đến nơi nào. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, lúc tiếp dẫn bạn sẽ trông thấy. Những đồng tham đạo hữu trong quá khứ và hiện tại của bạn, những người đã thật sự vãng sanh, đều sẽ theo A Di Đà Phật, cùng nhau đến tiếp dẫn bạn. Đến Thế Giới Cực Lạc bạn không hề lẻ loi, người quen rất nhiều, sẽ rất hoan hỷ vì chúng ta lại cùng tụ họp ở đây rồi. Sự tụ hội này là vĩnh viễn, không bao giờ có chuyện giải tán. Cũng có một số oan thân trái chủ, họ tu hành không tệ, đều được vãng sanh hết rồi. Đến đây lại gặp nhau, lần gặp mặt này sẽ chung sống hòa mục, không còn oán hận. Thế Giới Cực Lạc có thể không đi sao!

Phước cuối cùng trong Tam phước là Đại thừa, Tịnh tông là Đại thừa; Đại thừa phải “phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Phía trước là điều kiện bắt buộc phải đầy đủ, nhất định phải phát Bồ đề tâm. Tâm Bồ đề là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Cách nói này của tôi mọi người dễ thể hội, tuyệt đối không được dùng hư tình giả ý để đối người, đối việc, đối vật. Đó là tạo nghiệp Sáu nẻo luân hồi, người khác lừa ta cũng đừng có rối lên; đây là giả thôi, cái gì cũng là giả, đừng để trong tâm. Ta đối với họ phải chân thành, vĩnh viễn dùng chân thành đối người. Đừng sợ bị mắc bẫy, đừng sợ chịu thiệt, đừng sợ bị lừa, vì sao? Vì chúng ta có thể tha thứ cho họ; vì họ chưa được học Phật, không có ai dạy cho họ cả; họ không thể chịu nổi sự cám dỗ của xã hội. Chúng ta có phước, vô cùng may mắn có người dạy chúng ta, chúng ta mới hiểu chuyện. Sau khi học Phật rồi, tín tâm liền vô cùng kiên định; ân người phải báo, phải biết báo ân, phải biết cảm ân. Các vị nhìn Lão hòa thượng mà xem, Lão hòa thượng cứu chó sói, sói còn biết báo ơn, đem ra một túi mật ong rừng cúng dường Lão hòa thượng. Thông thường con người không thích sói, hạng lang tâm cẩu phế là người xấu xa nhất, đằng này chó sói còn biết báo ơn. Lão hòa thượng cứu sói mẹ nên sói cha cảm ân, đây đều là gì? Đây đều là biểu pháp cho chúng ta thấy. Hiền nhân quân tử trong giới súc sanh, khiến chúng ta không được khinh thường trong việc đối đãi với động vật. Dùng tâm cảm ân đối người, đối việc, đối vật; dùng muôn vàn phương tiện để giúp đỡ người khác. Sau khi phát tâm thì phải tin sâu nhân quả, cái nhân quả này không phải nhân quả bình thường. Nhân quả bình thường, con người đều có thể tin, thì làm gì có chuyện Bồ Tát mà không tin được!

Phước thứ ba là Đại thừa, Bồ Tát. Nhân quả này là chuyên chỉ về “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, là nói về cái này. Hay nói cách khác, Bồ Tát không biết niệm Phật vãng sanh thì nhiều vô cùng nhiều, đây là dành cho khuyên Bồ Tát. “Đọc tụng Đại thừa”, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Trong tất cả kinh điển thì tụng cái gì? Chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này là đủ rồi, chuyên công vào cái bộ này. Một đời chuyên giảng kinh này, nghĩa lý trong kinh này là vô cùng vô tận. Bạn nghiêm túc đi đọc, mỗi lần như thế đều có thể hội mới; vĩnh viễn đọc không nhàm, không chán. Trong bộ kinh này, có nghĩa lý viên mãn; hết thảy chư Phật Như Lai dùng để giáo hóa chúng sanh, tất cả đều ở trong bộ kinh này. Kinh này chính là đức hiệu của hết thảy chư Phật Bồ Tát, là đại thành của tất cả kinh điển được hết thảy chư Phật Bồ Tát tuyên thuyết. Là pháp môn đại tổng trì, triển khai ra thì chính là “đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm”, triển khai ra thì chính là hết thảy kinh mà mười phương ba đời, tất cả chư Phật đã thuyết cho chúng sanh. Quy nạp lại thì chính là một bộ này, triển khai ra thì vô lượng vô biên. Chúng ta biết được báu vật này, thế thì quá tuyệt vời, quá may mắn rồi. Cho nên, nhất định phải tin sâu, không nghi. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật từ nay trở về sau, còn chín ngàn năm. Chân thật có thể tu thành tựu chính là nhờ bộ kinh này, chính là bản Chú giải này, chính là một câu Phật hiệu này.

Hải Hiền Lão hòa thượng làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải tin, không được có mảy may nghi ngờ nào. Vì thế, phần sau còn một câu sau cùng là: “Khuyến tấn hành giả”. Mười câu đằng trước là chính mình tu thành, sau khi bản thân thành tựu thì phải giúp đỡ cho chúng sanh, giúp cho chúng sanh chỉ một câu này, là: “Khuyến tấn hành giả”. Khuyến là khuyên họ tin tưởng, giảng cho họ bộ kinh này, giới thiệu pháp môn này; tấn là càng tiến bộ hơn một bậc, đẩy họ về Thế Giới Cực Lạc, mang họ đến Thế Giới Cực Lạc, công đức này liền viên mãn. Tam học, Lục độ, Tam học là giới-định-huệ, nhân giới đắc định. Giới, mục đích trì giới nằm ở đâu? Cái này phải biết. Đắc tâm thanh tịnh, đắc tâm bình đẳng; tâm thanh tịnh là tiểu định, là sự nhất tâm; tâm bình đẳng là lý nhất tâm, đắc đại định. Giác là triệt ngộ, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong Đại thừa giáo.

Khác với pháp thế gian, pháp thế gian ngày nay tôn sùng khoa học. Khoa học thì từ chỗ nào mà nhập môn? Từ hoài nghi. Cho nên, trong nghiên cứu khoa học thì họ đối với bất kỳ chuyện gì cũng đều hoài nghi. Từ trong hoài nghi mà phát hiện ra vấn đề, sau đó lại từ lý luận toán học mà suy đoán ra, họ có cái khả năng này. Sau đó tiếp tục dùng thiết bị khoa học để quan sát, chứng thực những gì họ nhìn thấy là sự thật. Cái này tương phản với giáo dục Thánh hiền, trong giáo dục Thánh hiền quyết định không được hoài nghi. Có mảy may hoài nghi, thì chút mảy may hoài nghi đó sẽ trở thành chướng ngại. Chướng ngại này đối với người niệm Phật mà nói, có thể là sau cùng, đến lúc vãng sanh bạn sẽ không thể đi được. Nguyên nhân không thể vãng sanh, chính là do nghi hoặc mà ra, cái này rất đáng sợ. Cho nên, Đại thừa cùng với văn hóa truyền thống Trung Quốc, là từ “tín” liền có thể nhập vào. “Tín là mẹ các công đức, nuôi dưỡng hết thảy căn lành”, người Trung Quốc bảo là “tín đức”. Cái ý mà người Trung Quốc nói đến có phần sâu xa, còn người nước ngoài cũng bảo là thành thật. Không lừa gạt người, họ nói đến chữ “tín”. Con người không có chữ “tín”, ngân hàng sẽ không bao giờ cho bạn vay tiền, đó là nói đến chữ “tín”. Tín của người Trung Quốc là đức hạnh, là tín đức, là đạo đức, là từ tự tánh sinh ra; còn tín của người nước ngoài là từ a lại da biến hiện ra. Không giống nhau, cái gốc không tương đồng, Đại thừa và văn hóa Trung Quốc là thứ đáng trân quý.

Một môn sau cùng là: “Mười nguyện Phổ Hiền”, phải học “lễ kính chư Phật”. Vì sao? Vì trong Phẩm thứ hai của kinh Vô Lượng Thọ, phẩm “Đức Tuân Phổ Hiền”, chúng ta liền biết. Tây Phương Thế Giới Cực Lạc được thành tựu như thế nào, hoàn toàn là do Mười Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, cùng với 48 đại nguyện của A Di Đà Phật kết hợp mà thành tựu nên. Mười Đại Nguyện Vương mà triển khai ra, thì chính là 48 đại nguyện; 48 đại nguyện quy nạp lại, thì chính là Mười Đại Nguyện Vương, chẳng một chẳng khác. Cho nên, Tây Phương Thế Giới Cực Lạc là thế giới của Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Nhất định phải tu lễ kính, lễ kính một cách bình đẳng; chứ đừng có phân biệt mà lễ kính. Đối với bất kỳ ai, hoàn toàn lễ kính giống hệt như đối với A Di Đà Phật vậy. Cứ rèn luyện trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, luyện thành rồi bạn liền nhập vào cảnh giới, bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh.

“Xưng tán Như Lai”, chư Phật là nói từ trên “tướng”, còn Như Lai là nói từ trên “tánh”, ý nghĩa khác nhau. Từ trên tướng thì bất kỳ một người nào ta đều phải lễ kính, như lễ kính đối với Phật vậy. Còn tán thán thì lại là chuyện khác, là thiện thì tán thán; bất thiện thì không tán thán. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham học, có ba vị thiện tri thức, chỉ có lễ kính chứ không xưng tán. Ba vị thiện tri thức này là đại biểu cho tham-sân-si: Thắng Nhiệt Bà La Môn đại biểu cho ngu si, có lễ kính, không có xưng tán; Cam Lồ Hỏa Vương đại biểu cho sân hận, có lễ kính, chứ không xưng tán; Phạt Tô Mật Đa Nữ đại biểu cho tham ái, có lễ kính, không có xưng tán. Tham-sân-si toàn là mặt trái, nên Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta xem, cúng dường thì đều y như nhau. Bạn xem, lễ kính là bình đẳng, cúng dường cũng là bình đẳng; chỉ có xưng tán là có sự khác biệt, vì sao? Vì những điều bất thiện đó của họ nếu như bạn tán thán. Mọi người sẽ học theo, xã hội ắt loạn ngay. Cái này không phải vì họ cũng chẳng phải vì ta, mà phải suy nghĩ cho toàn bộ đại chúng xã hội. Không thể để tâm hành của mọi người có sự lệch lạc, tà vạy được, không chánh trực, thế thì sai rồi!

“Sám hối nghiệp chướng” là bắt đầu từ bản thân mình mà làm. Nghiệp chướng của người khác đừng có để trong tâm, cũng đừng nói mãi trên miệng, bản thân mình phải thật sự sám hối. Chính mình sám hối, thì cứ y theo những phương pháp này mà tôi luyện trong sinh hoạt thường ngày, biến người mà ta chán ghét nhất trở thành người mà tâm ta ưa thích. Suy nghĩ về người mà ta ghét nhất đều có thể chuyển đổi trở lại, tâm cung kính liền có thể sanh khởi ra; nghiệp chướng liền được sám hối rồi. Đối người, đối việc, đối vật; đối việc, đối vật thì phải nghiêm túc mà gánh vác. Đối người thì như lão tổ tông Trung Quốc nói: “Ngũ luân, Ngũ thường”, cái này không thể không biết. Ngũ luân, Ngũ thường là cái gốc làm người. Ngũ thường không còn thì người sẽ chẳng ra người, Ngũ thường là “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, người nhân yêu người. Đây chính là tâm Bồ đề, người nghĩa thì noi theo lý, phải tuân thủ phép tắc của đại tự nhiên, không làm trái với quy tắc tự nhiên. Đây gọi là nghĩa, giữa người với người phải có lễ; người có lễ mới có thể hòa, lễ là lấy hòa làm quý; phải chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi với mọi người. Những gì mình không muốn thì đừng đem cho người khác; phải hiểu những nguyên lý nguyên tắc này. Trí là lý trí, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, đây là trí huệ. Sau cùng là tín, lời người nói ra làm tín; lời người nói ra phải thực hiện, không thể lừa gạt người. Trong “Ngũ thường” có tín, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín; trong “Ngũ luân” cũng có tín, bằng hữu, hữu tín.

“Luân thường, Bát đức”, đây là tiêu chuẩn của người Trung Quốc. Phù hợp với cái tiêu chuẩn này, đây là người Trung Quốc, mới là con cháu của Viên Hoàng, đây là cốt lõi của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Sa di luật nghi trong nhà Phật, ít nhất chúng ta cũng phải thực hiện những điều ấy. “Khởi tâm, động niệm, lời nói, việc làm” phải có thể tương xứng, vì sao? Vì chúng ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc, đến Thế Giới Cực Lạc thì bắt buộc phải đầy đủ những điều kiện này. Người niệm Phật nếu như có thể đem năm loại, năm khóa mục này đều dung hòa ngay nơi một câu Phật hiệu; trong câu Phật hiệu này, viên mãn trọn vẹn đầy đủ năm khóa mục này. Trong Phật hiệu có giới, trong Phật hiệu có định, trong Phật hiệu có huệ, diệu dụng vô cùng.

Lão hòa thượng đã biểu diễn một cách tinh tế sâu sắc, biểu diễn quá tốt, khiến chúng ta xem thấy phải bội phục đến năm vóc sát đất. Bạn thấy thành tựu của Ngài, đời này của Ngài, những người cùng sống bên Ngài không có ai là không thích Ngài, đây chính là thành công. Ngài thích người khác, người khác cũng thích Ngài. Suốt một đời chưa từng nói dối bao giờ, chưa từng khinh khi xem thường bất kỳ ai, đây là đức hạnh. Cung kính làm đến nơi đến chốn rồi, cả đời không có oan thân trái chủ; bất luận là người nào đều thích gần gũi thân cận Ngài, Ngài đều thỏa nguyện cho người ta. Tuổi tác lớn rồi, Phật muốn Ngài biểu pháp; cho nên, Phật ban cho Ngài một cơ thể khỏe mạnh. 112 tuổi mà tự lo cho sinh hoạt của chính mình, không cần người khác chăm sóc. Điều này có dụng ý rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà đi thể hội nó. Việc của bản thân Ngài, trước giờ không hề làm phiền đến người khác. Hơn nữa, còn cần mẫn chăm chỉ làm việc. Ngài là chuyên gia về ngành nông, từ nhỏ đã lớn lên trên đồng ruộng. Tuy không biết chữ nhưng đối với việc trồng lương thực, rau xanh, trái cây, Ngài thật sự là người trong nghề.

Kinh nghiệm vô cùng phong phú, hết sức chịu thương chịu khó. Tu hành, niệm Phật ngay trong công việc, ngay trong đời sống, ngay trong đối người, tiếp vật. Cái gì là đạo tràng? Không lúc nào chẳng phải đạo tràng, không nơi nào chẳng phải đạo tràng. Ngài tu hành không hề gián đoạn, tiếp xúc với tất cả người, việc, vật, sáu căn đối với sáu trần. Ở trong này tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Biết tất cả vạn sự vạn vật, đều là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh ở đâu? Cứ tùy ý lấy một pháp, thì chẳng pháp nào chẳng phải tự tánh. Chân thật minh tâm kiến tánh rồi, thì viên dung đến tột bậc, tự tại đến tột bậc. Cho nên, cái lý chân tướng sâu xa Ngài đã minh bạch được rồi, vì Ngài minh tâm kiến tánh nên Ngài biết rất rõ.

Còn phàm phu thông thường lại chẳng thể tin, không thể tiếp nhận. Thế thì phải làm sao? “Phải dùng phương tiện dụ dẫn quần sanh, khiến cho họ giác ngộ dần dần”, phải có đủ các loại phương tiện. Chúng ta tin Lão hòa thượng vãng sanh; sự vãng sanh của Ngài khiến không ít người giác ngộ, đặc biệt là những người thường hay thân cận gần gũi với Ngài. Lão hòa thượng đối với sự tu học của họ, có sự giáo huấn đặc biệt, đó chính là do người mà có sự khác biệt. Những người này nếu như có thể phản tỉnh, có thể thường suy ngẫm, đều có thể có thành tựu không thể nghĩ bàn. “Đức ấy rộng lớn chỉ có bất Nhị thừa (tức là không thuộc hàng Nhị thừa) mới làm nổi”. Thanh Văn, Duyên Giác, A La Hán, Bích Chi Phật đều không thể làm nổi. Pháp thân Bồ Tát thì làm được, Bồ Tát Nhị thừa vẫn chưa phát tâm Bồ đề. “Vì thế, bảo là khéo lập”, thiện xảo phương tiện kiến lập Tam thừa Phật pháp. “Chữ thừa (乘) trong Tam thừa là cỗ xe”, trong sách Tứ Giáo Nghi Tập chú giảng, “thừa” tức là cỗ xe, cái này phải đọc theo âm “cỗ”, tức là đọc thành “shēng” (có nghĩa là chuyên chở). Cỗ xe này có tác dụng gì? Là vận chuyển, chuyên chở, “chở ra khỏi Tam giới trở về Niết bàn”. Dùng cái này để làm ví dụ, Phật pháp có thể giúp con người thoát khỏi Tam giới.

Tam giới tức là Lục đạo thoát khỏi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, trở về đến Niết bàn. Tiểu thừa có Niết bàn, cái này A La Hán chứng được; chứng đắc Niết bàn Tiểu thừa, không còn thấy Sáu nẻo luân hồi nữa. Siêu việt luân hồi, nhưng chỉ mới siêu việt luân hồi chứ chưa siêu việt Thập Pháp giới, vẫn còn phải không ngừng nỗ lực mới ra khỏi Thập Pháp giới. Vì sao có Thập Pháp giới? Do vô thủy vô minh biến hiện ra. Vô thủy vô minh chính là khởi tâm, động niệm. Loại khởi tâm động niệm này, bản thân chúng ta không cảm nhận được vì nó quá sâu, quá tinh mật. Chúng ta căn bản không hề biết có chuyện như vậy. Không những chúng ta không biết mà đến A La Hán, Bích Chi Phật cũng không biết nhưng Bồ Tát Đại thừa biết. Các ngài làm sao mà biết được vậy? Nhờ nghe Phật giảng kinh thuyết pháp mà biết, hệt như chúng ta vậy. Tuy rằng biết nhưng không thấy được. Loại khởi tâm động niệm này có mặt ở đâu? Chính ngay trước mắt, chính ngay lúc này, nó thâm sâu, thâm mật vô cùng. Mật thì đến phàm phu, và cả Tam thừa Bồ Tát cũng đều không biết một niệm bất giác đó. Chúng ta đối với cái niệm này đều chẳng có chút khái niệm gì.

Thế nào gọi là một niệm? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát. Những câu vấn đáp thế này là thay chúng ta mà hỏi, để chúng ta nghe thấy những lời đối đáp của các ngài. Biết rằng thì ra vẫn còn có chuyện như vậy, Phật hỏi Ngài Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”. Phàm phu khởi lên ý niệm, hoặc là niệm người, hoặc là niệm việc, hoặc niệm lý….khởi lên một cái ý niệm. Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, trong cái niệm ấy có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức. Trong một cái niệm ấy, có bao nhiêu ý niệm vi tế cấu thành nên? Có bao nhiêu tướng….tướng là hiện tượng vật chất, thức….thức là hiện tượng tâm lý. Tướng cùng với thức hợp lại thành ra ngũ uẩn, gồm “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”. Sắc là tướng, thọ, tưởng, hành, thức đều là thức. “Kỷ tướng thức da”, Bồ Tát Di Lặc trả lời, “trong một cái búng tay”. Một cái búng tay, ngay trong khoảng thời gian của một cái búng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức trăm ngàn niệm. Đây chính là niệm vi tế, gọi là một niệm, tức là một phần của 320 ức trăm ngàn trong một cái búng tay. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ, một cái búng tay có 320 ngàn tỷ ý niệm. Hiện nay, chúng ta dùng giây làm đơn vị thời gian. Một giây, một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Có người nói, họ búng được nhanh, tốc độ rất nhanh, người trẻ tuổi có thể lực có thể búng được bảy lần. Vậy là 32 ức nhân với 7 là hơn 2.100 ngàn tỷ trong một giây, chính là ở ngay trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta chẳng mảy may cảm nhận được chút nào, đó gọi là một niệm. Niệm trước diệt niệm sau sanh, một cái nối tiếp một cái, không có hai ý niệm nào là giống nhau. Cho nên, trong kinh Đại thừa bảo là “tương tự tương tục”. Một cái tiếp một cái là tương tục, không giống nhau, là tương tự mà thôi…là tướng “tương tự tương tục”. Nó là giả chứ chẳng phải thật, một niệm đã trôi qua đi sẽ không bao giờ trở lại.

Quả thật, vạn tượng đều là cái mới này chồng lên cái mới khác chẳng trụ. Cái mới này là mới của từ mới cũ, mỗi một ý niệm đều là ý niệm mới. Thời gian nó tồn tại trong bao lâu? Là một phần của hơn 2.100 ngàn tỷ trong một giây. Một giây có hơn 2.100 ngàn tỷ lần sanh-diệt, chúng ta làm sao mà biết được. Cho nên nó là giả, phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Lão hòa thượng đối với sự việc này, đã nói rất thấu triệt rồi, Ngài thường nói trên miệng: “Cái gì cũng đều là giả, chẳng có thứ nào là thật”. Giả thì nên buông xả, đừng để trong tâm làm gì. Để trong tâm thì coi như xong, trở thành Sáu nẻo luân hồi; không để trong tâm thì chẳng việc gì, đó chính là Bồ Tát. Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, thị hiện hệt như người thế gian chúng ta nhưng các ngài có sự khác biệt. Các ngài không để trong tâm, còn chúng ta lại để trong tâm. Về mặt “sự” thì các ngài có nhưng trong tâm thì không. Điều này khác biệt hẳn với chúng ta, đây là điều mà chúng ta phải nên học. Việc thì cứ như lý như pháp, đối với chúng sanh có lợi ích thì tận tâm tận lực đi làm; lúc làm cũng không để trong tâm. Sau khi làm xong, đương nhiên càng không bao giờ để trong lòng làm gì. Đây là gì? Gọi là tịnh nghiệp. Nếu như để trong tâm thì liền biến thành nghiệp ô nhiễm. Tâm bị ô nhiễm mất rồi, bị ô nhiễm thì liền không thanh tịnh; dao động là không bình đẳng. Chúng ta hiện thời không bình đẳng, niệm trước diệt niệm sau sanh, thì đây là tướng động, đây là tướng bất bình đẳng. Trong chân tướng không có những tướng huyễn này. Như như bất động, không sanh không diệt, đó là chân tướng. Phàm là có sanh-diệt thì toàn là tướng giả, phải nhận thức cho rõ, phải buông cho sạch sẽ.

Người Tam thừa, Đức Phật trong kinh Pháp Hoa dùng ba cỗ xe, ba loại xe khác nhau để đạt đến những quả địa chẳng đồng. Kinh Pháp Hoa dùng xe dê, xe nai và xe trâu để ví cho Ba thừa “tiểu, trung, đại”, dùng cái này để làm ví dụ, “tiểu là Thanh Văn thừa, trung là Duyên Giác thừa, đại là Bồ Tát thừa”. Phẩm Thí Dụ trong kinh Pháp Hoa bảo: “Như Lai có vô lượng trí huệ, lực, vô sở úy, các pháp tạng”, chúng ta đọc lại một chút. Như Lai có vô lượng trí huệ, có vô lượng sức mạnh, có vô lượng vô sở úy, có vô lượng các pháp. Đọc như thế mọi người sẽ dễ hiểu, mọi thứ đều là vô lượng. Vô lượng cùng với vô lượng thọ liên kết lại. Vô lượng thọ là có ý gì? Tức là không có thứ nào chẳng phải vô lượng. Vô lượng trí huệ, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo, mọi thứ đều là vô lượng. Đây là gì? Là phép nói ví dụ thôi sao? Không phải đâu, mà là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Đức tướng của tự tánh. Tánh đức, vạn đức, vạn năng, đều bao gồm những thứ này, đều hiển thị hết ra, chẳng có bí mật nào cả. Toàn bộ đều hiển lộ, chứ chẳng phải chỉ có một bộ phận nào đó hiển ra, còn phần nào đó thì ẩn mất. Không phải như vậy, toàn thể đều hiển lộ cả ra; chỉ cần ý niệm vừa động, toàn bộ mọi thứ đều hiện ra. Cái hiện này chính là toàn thể vũ trụ, chúng ta có thể thấy; chỉ là phạm vi ở gần chúng ta, phạm vi rất nhỏ. Cái chu vi này là gì? Là Lục đạo và Thập Pháp giới. Cái vòng này cực kỳ nhỏ bé, chúng ta có thể có cảm giác.

Thứ chúng ta cảm giác không được thì quá rộng lớn rồi, trong kinh Phật nói là “biến pháp giới hư không giới”, tất cả cõi nước của chư Phật. Phạm vi này quá lớn, chúng ta không cách gì tưởng nổi, đều ở ngay trong một niệm mà hiện ra tất cả. Giống như cuốn phim được chiếu lên trên màn hình vậy, nó xuất hiện một cách đồng thời, không có trước sau, là đồng thời xuất hiện. Dùng cái này để ví dụ thì sẽ rất gần với chân tướng sự thật, toàn bộ là giả tướng. Phật, Bồ Tát biết, các ngài có năng lực tách khỏi chúng; cũng có khả năng bước vào, gọi là “lái ngược thuyền từ”. Bước vào một lần nữa để làm cái gì? Để giúp cho chúng sanh có duyên; duyên chính là nghe lời. Họ tin tưởng bạn, bạn có thể tiếp nhận, đây chính là có duyên, các ngài nhất định phải giúp bạn. Nếu như không nghe lời, coi như không có duyên; không chịu học cũng coi như không duyên. Có duyên, Phật Bồ Tát liền hiện tiền; không có duyên, thì chẳng hiện làm gì. Chúng ta cầu Phật, Phật không hiện, do nguyên nhân gì? Vì Phật biết, Ngài có đến cũng vô ích, chúng ta không thể y giáo phụng hành; nói một đằng làm một nẻo, tập khí quá nặng, phiền não quá nặng, không quay đầu lại nổi.

Muốn cảm ứng Đạo giao với Phật Bồ Tát, thì phiền não nhất định phải nhẹ; chân thật buông bỏ tất cả, thật sự muốn đi con đường này. Phật biết, khẳng định giúp bạn, nhất định thành tựu cho bạn. Bạn có thể phát đại tâm Bồ đề; không sợ khổ, không sợ khó; thật sự có thể vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt giống như Hải Hiền Lão hòa thượng vậy. A Di Đà Phật sẽ gửi gắm nơi bạn, muốn bạn trụ thế thêm ít năm, làm tấm gương tốt cho chúng sanh. Nếu như bạn không sợ vất vả lại có thể chấp nhận, bạn có thể bắt tay hợp tác với Phật, đây là chuyện tốt. Lúc này, bạn vạn duyên buông xả, một tạp niệm cũng không có. Vì sao? Vì tất cả đều là Phật Bồ Tát an bài; thuận cảnh thiện duyên là do các ngài an bài, mà nghịch cảnh ác duyên cũng là các ngài an bài. Vì sao? Vì bạn có thể chịu đựng được.

Thiện duyên thuận cảnh, bạn đều không khởi tâm tham, bạn biết đó chỉ là giả; bạn không bao giờ bị nó quấy nhiễu, không bao giờ bị ô nhiễm. Nghịch cảnh ác duyên, không bao giờ sanh tâm sân hận; không có chuyện bạn sẽ đi báo thù, trả đũa. Tất cả đều hoan hỷ vui vẻ mà nhận lãnh, Phật Bồ Tát cần một người như thế. Người như thế là sao? Là họ không còn nghĩ tới bản thân mình nữa, vì biết rằng cái thân này là giả; do từng vọng niệm nối tiếp nhau mà sản sinh ra. Căn bản chẳng hề có thực chất, tất cả vạn pháp đều là như vậy. Ngài biết rất rõ ràng, rất minh bạch nên Ngài một chút cũng chẳng hồ đồ. Cho nên, Ngài vui vẻ vô cùng, thật sự là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ; có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, dùng công đức của chính mình để cảm hóa chúng sanh. Tuy rằng cảm hóa nhưng không chấp tướng, đích thực thật sự có thể làm đến được. Xa rời tướng, cũng chẳng còn ý niệm. Đối với hết thảy pháp không có khởi tâm động niệm, nên hoàn toàn tương ưng với “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Sự việc này phải tu ở đâu? Tu ngay nhãn căn ở nơi sắc trần, tu ngay khi nhĩ căn ở nơi thinh trần, tu ngay tỷ căn ở nơi hương thơm, tu ngay khi thiệt căn ở nơi mùi vị.

Sáu căn ở vào cảnh giới sáu trần là tu cái gì? Tu không chấp trước là học A La Hán; học không phân biệt là học Bồ Tát; học không khởi tâm, không động niệm là học Phật. Chúng ta ở những chỗ này mà tu. Cho nên, con người nếu như tách khỏi cảnh giới sáu trần thì còn đến nơi nào để tu đây? Chẳng có nơi nào cả, đó gọi là tu mù luyện đui mà thôi. Phải ở ngay trong cảnh giới mà tôi luyện, tập khí của chúng ta rất sâu; mài dũa nó là chuyện rất chật vật nhưng vẫn phải luyện, phải nghiêm túc mà làm. Rèn luyện năm ba năm, dần dần sẽ có chút hiệu quả xuất hiện, bạn liền có tín tâm; không ở ngay nơi cảnh giới mà luyện, thì đó là giả chẳng phải thật. Cho nên trong tông phái của Đại thừa, cảnh giới của Mật tông là cao nhất. Người nào thì tu Mật? Ai cũng đều phải học Mật, không học thì không thể thành Phật. Mật đồng nghĩa như bạn đi thi vậy, bạn thi không qua nổi thì không thể thành Phật. Nhưng đến lúc nào mới có thể tiếp nhận Mật? Chương Gia Đại sư nói với tôi, sau khi minh tâm kiến tánh mới học Mật. Mật chẳng phải là thứ dành cho người bình thường tu, mà là dành cho Pháp thân Bồ Tát tu.

Sắc tướng bày ngay trước mắt, thật sự không khởi tâm không động niệm mới được. Còn như khởi tâm động niệm, bạn liền rớt trở lại Sáu nẻo luân hồi. Không khởi tâm, không động niệm thì được siêu việt, chân thật chứng đắc “tự tánh không”. Chứng đắc, phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, hư vọng đối với hư vọng, sắc tướng bên ngoài là thứ hư huyễn. Thân của ta cũng là hư vọng, tâm cũng là hư vọng, thảy đều là “không”. Thế thì đúng rồi, hoàn toàn chính xác; ngàn kinh vạn luận đến sau cùng đều phải thông qua cái ải này. Không tham tài, vàng bạc châu báu có chất cao như núi cũng chẳng động ý niệm, đó gọi là không tham. Không phải không có, không có thì cái không tham đó là giả, mà là bày ngay trước mắt mà không tham. Con người sanh lên trời, tài nguyên ở trên trời phong phú hơn so với cõi chúng ta. Hưởng thụ của chư Thiên cao hơn chúng ta, tốt hơn nhiều lắm. Thế họ có khởi tâm tham không? Có. Đến khi chư Thiên hết tuổi thọ thì họ vô cùng khổ não, vì sao? Vì phải bỏ thế giới ấy, họ không mang theo được. Họ phải tùy theo nghiệp lực mà đi luân hồi, hơn một nửa đều là tùy theo ác nghiệp. Tại sao? Vì thiện nghiệp ở trên trời đã hưởng hết rồi, chỉ còn lại chủng tử ác ở trong a lại da mà thôi. Cho nên, chư Thiên đến lúc mạng chung bị đọa vào Tam đồ cực kỳ nhiều, cùng một đạo lý như vậy.

Hiện nay, người bị đọa vào Tam đồ toàn là do nghiệp bất thiện cảm vời nên. Ở trong ác đạo chịu đủ rồi thì chủng tử thiện trong a lại da của họ lại khởi hiện hành, họ lại sanh lên đến cõi Trời, đại thiện đều sanh lên trời. Cho nên, Tam thiện đạo, Tam ác đạo gì cũng như nhau cả, vì sao? Vì đều là để tiêu nghiệp. Ba đường thiện là tiêu nghiệp thiện, ba đường ác là tiêu ác nghiệp. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có nghiệp, thảy đều phải tiêu cho sạch. Hiểu được cái lý này, người chân thật tu hành họ sẽ buông bỏ tất cả những nghiệp này; thế liền chẳng lãnh quả, liền siêu việt ngay; còn như bạn không buông xả, bạn liền phải thọ báo, chắc chắn có quả báo. Chúng ta không muốn tiếp tục luân hồi, hết lên trời lại xuống nhân gian, không muốn cứ xoay vần trong này nữa thì phải buông bỏ tất cả nghiệp thiện-ác. Đoạn ác-tu thiện, về mặt sự thì phải làm nhưng tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Đoạn ác không chấp cái tướng đoạn ác, tu thiện không chấp cái tướng tu thiện, giống như Pháp thân Bồ Tát vậy.

Đối với hết thảy cảnh giới, không khởi tâm, không động niệm, biết rằng: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Biết được chân tướng sự thật, tất cả mọi thứ, bất kể là hiện tượng tâm lý hay là hiện tượng vật chất, thảy đều là huyễn tướng sản sinh dưới tần suất của hơn 2.100 ngàn tỷ trong một giây. Không phải thật, “chân không bất không, diệu hữu phi hữu”; cho nên, những thứ mà chân không hiện ra thì đừng chấp trước, đừng khởi tâm đừng động niệm. Có hiện tướng sờ sờ ra đó cũng không chấp trước, vì trong chân không không có vọng tướng. Vọng tướng là do chân không biến hiện, tuy rằng hiện nhưng nó không phải thật. Trong chân không liễu bất khả đắc, trong vọng tướng cũng là liễu bất khả đắc, Phật giảng hết sức rõ ràng, minh bạch cả rồi. Vì thế, trong Phẩm Thí Dụ kinh Pháp Hoa có nói: “Như Lai có vô lượng trí huệ, vô lượng lực (lực, ngày nay hay nói là năng lực)”, có vô lượng vô sở úy vô lượng các pháp tạng. “Có thể ban cho hết thảy chúng sanh pháp Đại thừa”, chữ “Đại thừa” này là chỉ cho Nhất Phật thừa, là pháp thành Phật “nhưng họ chẳng thể lãnh nhận hết nổi”.

“Này Xá Lợi Phất! Bởi nhân duyên đó phải biết rằng, chư Phật do sức phương tiện nên nơi một Phật thừa phân biệt thành ba. Sách Pháp Hoa Văn Cú cũng nói, phương tiện là cửa”. Cửa là ví dụ, có nghĩa là thông đạt. “Thể nhập được chân thật, hiển lộ được chân thật”, chân thật tức là tự tánh; đắc hiển tức là minh tâm kiến tánh. “Toàn là do công của phương tiện”, chư Phật Bồ Tát dùng muôn vàn phương tiện để giúp chúng ta bước vào cửa. Việc nhập môn thì mỗi người gần như đều như nhau nhưng mà phổ biến nhất, ổn đáng nhất, chân thật nhất, Hải Hiền đã biểu pháp cho chúng ta, chính là nhờ một câu Phật hiệu. Ngài nói: “Ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm mình không chuyên”. Câu Phật hiệu này nếu bạn chuyên, bạn có thể vào cửa, thế thì chúng ta cần học cái “chuyên” ấy của Ngài. Ngài chỉ có một câu Phật hiệu, tôi tính Ngài có lẽ vào khoảng lúc hơn 30 tuổi đến 40 tuổi chứng đắc lý nhất tâm bất loạn….Vào cửa rồi, bản thân Ngài đầy đủ điều kiện. Chúng ta hãy so sánh với Ngài thử xem, ta có không? Cái này là điều quan trọng, bản thân đầy đủ điều kiện “thật thà, nghe lời, thật làm”. Phàm có được điều kiện này, không một ai là không thành tựu.

Chúng ta thấy Lão hòa thượng Đế Nhàn, đồ đệ vá nồi của Ngài, ba năm là vãng sanh, biết trước ngày giờ, đứng mà đi. Tâm thái của ông, thái độ học tập của ông là thứ quan trọng; ông chân thành, thanh tịnh, cung kính. Bản chất con người ông lại được bồi thêm ba cái thái tâm thái tốt đẹp này, làm gì có chuyện không thành công cho được! Nếu chúng ta có đủ những thứ này, nó sẽ lấp hết mọi phiền não. Chúng ta nhất định phải khắc phục phiền não, luyện cho ra chân thành, thanh tịnh. Trong tự tánh của chúng ta, đem “thật thà, nghe lời, thật làm” của chúng ta, đó là đức hạnh vốn có trong tự tánh, chướng ngại tiêu trừ rồi thì tự nhiên liền hiện tiền. Sám trừ nghiệp chướng, nghiêm túc học giới, chính là giúp cho chúng ta tẩy trừ chướng ngại. Giới chẳng có gì khác, tác dụng của giới chính là thanh trừ chướng ngại, để trí huệ, tánh đức của chúng ta có thể hiển lộ.

Được rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Dà Phật.**